

Số: 17/KH-ĐHHD

Hải Dương, ngày 06 tháng 4 năm 2020

KẾ HOẠCH
Tổ chức thi kết thúc học phần các lớp cao học
Học kỳ II năm học 2019-2020 (đợt 1)

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số 795/BGDĐT-GDĐH ngày 13/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai công tác đào tạo từ xa ứng phó dịch Covid-19 và Thông báo số 28/TB-ĐHHD ngày 18/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc triển khai công tác đào tạo từ xa ứng phó dịch bệnh Covid-19.

Trường Đại học Hải Dương Thông báo Kế hoạch tổ chức thi kết thúc học phần đối với các lớp cao học, Học kỳ II năm học 2019 - 2020 (đợt 1) như sau:

1. Hình thức thi kết thúc học phần

- Hình thức thi: Tiểu luận học phần.

- Học viên cao học đủ điều kiện dự thi lựa chọn một trong các chủ đề để viết tiểu luận tại Phụ lục kèm theo (từ Phụ lục 1 đến Phụ lục 11 tương ứng với danh sách học phần tại Mục 2).

2. Kế hoạch thực hiện

TT	Học phần	Lớp	Thời gian viết	Thời gian nộp	Địa điểm nộp
1	Kinh tế vi mô	M3.KT1	10/4/2020	18/4/2020	Phòng ĐTĐH&SDH
2	Chuyên đề: Kế toán quản trị	M3.KT1	10/4/2020	18/4/2020	Phòng ĐTĐH&SDH
3	Kế toán tài chính nâng cao	M3.KT1	10/4/2020	25/4/2020	Phòng ĐTĐH&SDH
4	Phương pháp NCKH	M5.KT1	10/4/2020	18/4/2020	Phòng ĐTĐH&SDH
5	Phương pháp NCKH kinh tế	M2.QLKT1	10/4/2020	18/4/2020	Phòng ĐTĐH&SDH
6	Quản lý tài chính công	M1.QLKT2	10/4/2020	18/4/2020	Phòng ĐTĐH&SDH
7	Phân tích kinh tế tài chính	M1.QLKT2	10/4/2020	25/4/2020	Phòng ĐTĐH&SDH
8	Quản lý khoa học và công nghệ	M1.QLKT2 M2.QLKT3	10/4/2020	02/5/2020	Phòng ĐTĐH&SDH
9	Triết học	M2.QLKT1, M2.QLKT2, M5.KT1, M3.KT1	10/4/2020	25/4/2020	Phòng ĐTĐH&SDH
10	Quản trị học	M2.QLKT1; M2.QLKT3, M5.KT2	10/4/2020	02/5/2020	Phòng ĐTĐH&SDH
11	Kinh tế quốc tế	M2.QLKT1	10/4/2020	02/5/2020	Phòng ĐTĐH&SDH

3. Phân công trách nhiệm

3.1. Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học

Tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức liên hệ với giảng viên giảng dạy các học phần tại Mục 2, lập danh sách các học viên đủ điều kiện dự thi và thông báo đến các lớp học viên kế hoạch thực hiện viết tiểu luận.

- Tổ chức thu tiểu luận của học viên theo lịch tại Mục 2.

- Tổ chức bàn giao tiểu luận cho giảng viên để chấm (*chấm 2 vòng độc lập*).

- Tổng hợp kết quả chấm tiểu luận và thông báo đến từng học viên biết.

3.2. Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra

Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch thi theo đúng qui định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thi kết thúc học phần đối với các lớp cao học, Học kỳ II năm học 2019-2020 (đợt 1) của Trường Đại học Hải Dương. Nhà trường yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan và các lớp học viên cao học nghiêm túc thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo Hiệu trưởng (*qua phòng Đào tạo Đại học & Sau Đại học*) để kịp thời giải quyết../.

Nơi nhận:

- BGH;
- Phòng: ĐTDH&SDH, ĐBCL-TT;
- GVCN, các lớp học viên cao học;
- Đăng tải Website NT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

<Đã ký>

TS. Vũ Đức Lễ

PHỤ LỤC 1 (Gồm 01 trang)
CÁC CHỦ ĐỀ VIẾT TIỂU LUẬN HỌC PHẦN KINH TẾ VI MÔ
(Kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-ĐHHD ngày 06/4/2020
của Trường Đại học Hải Dương)

Chủ đề 1: Phân tích biến động cung cầu nông sản của Việt Nam do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (Có thể phân tích theo từng mặt hàng, từng nhóm hàng...).

Chủ đề 2: Nghiên cứu sự thay đổi hành vi người tiêu dùng đối với các mặt hàng thiết yếu do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Chủ đề 3: “Con người luôn phải đối mặt với sự đánh đổi” là một trong những nguyên lý của kinh tế học. Anh (chị) hãy liên hệ thực tiễn hiện nay để phân tích nguyên lý trên.

Chủ đề 4: Thị trường bất động sản dưới tác động của quá trình đô thị hóa ở địa phương.

Chủ đề 5: Tác động của dịch Covid-19 đến những thị trường khác (lựa chọn một hoặc một số thị trường bất kỳ).

*** Lưu ý: Yêu cầu đối với tiểu luận:**

- Tiểu luận chia làm 03 phần: Mở đầu; Nội dung; và Kết luận. Ngoài ra, cần có các danh mục chữ viết tắt, tài liệu tham khảo, phụ lục (nếu có).

- Dung lượng từ 10 -15 trang.

- Có chữ ký của học viên.

- Không sao chép, tránh trùng lặp.

PHỤ LỤC 2 (Gồm 02 trang)
CÁC CHỦ ĐỀ VIẾT TIÊU LUẬN HỌC PHẦN CHUYÊN ĐỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ
(Kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-ĐHHD ngày 06/4/2020
của Trường Đại học Hải Dương)

Chủ đề 1: Anh (chị) hãy trình hiểu biết của mình về “Trung tâm trách nhiệm” trong kế toán quản trị. Liên hệ xác định trung tâm trách nhiệm cho một doanh nghiệp Nam Bắc Digital sau:

Công ty có hai khu vực kinh doanh là khu vực Hải Dương và khu vực Hưng Yên được xác định là hai trung tâm trách nhiệm (trung tâm đầu tư),

Các tài liệu tập hợp được trong kỳ:

Chỉ tiêu	KV Hải Dương	KV Hưng Yên
1. Sản lượng (đôi)	1.500.000	2.200.000
2. Vốn đầu tư (đồng)	30.000.000.000	26.000.000.000
3. Đơn giá bán (đồng)	60.000	45.000
4. Biến phí (đồng/sản phẩm)	19.000	12.000
5. Định phí bộ phận (đồng)	19.800.000.000	27.720.000.000
6. Định phí toàn công ty (đồng)	66.150.000.000	

Yêu cầu:

- 1) Lập báo cáo kết quả kinh doanh theo lãi trên biến phí?
- 2) Xác định chỉ tiêu ROI cho từng khu vực và cho biết ý nghĩa của chỉ tiêu và các yếu tố ảnh hưởng tới chỉ tiêu này?

3) Xác định trách nhiệm của nhà quản trị khu vực Hải Dương các cấp trong các trường hợp sau:

a) Do tìm kiếm được nguồn cung cấp nguyên liệu hợp lý đã giảm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp trong kỳ của khu vực Hải Dương giảm 900.000.000 đồng , các chỉ số khác không thay đổi;

b) Khu vực Hải Dương tăng chi phí marketing trong kỳ lên 500.000.000 đồng khiến sản lượng tiêu thụ tăng 12%, các chỉ số khác không thay đổi.

Chủ đề 2: Anh (chị) hãy trình bày hiểu biết của mình về định giá bán sản phẩm. Vận dụng lý thuyết về định giá bán sản phẩm và phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng, lợi nhuận để tư vấn ra quyết định cho công ty sản xuất sản phẩm ABC sau:

- 1) Số lượng sản phẩm tiêu thụ: 100.000 sản phẩm
- 2) Tổng trị giá vốn hàng bán: 1.907.600.000 đồng

Trong đó:

- Nguyên vật liệu trực tiếp: 845.000.000 đồng
- Nhân công trực tiếp: 532.000.000 đồng
- Chi phí sản xuất chung biến đổi: 231.000.000 đồng
- Chi phí sản xuất chung cố định: 299.600.000 đồng

+ Hoa hồng bán hàng 3% giá bán; Chi phí bao bì đóng gói 420 đồng/sản phẩm

- + Tổng chi phí quảng cáo trong năm: 250.400.000 đồng
- + Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp biến đổi: 105.000.000 đồng
- + Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp cố định: 620.000.000 đồng
- + Tỷ lệ lãi trên biến phí của sản phẩm A: 32,5%
- + Năng lực sản xuất tối đa của công ty: 130.000 sản phẩm/năm

Yêu cầu:

- 1) Xác định giá bán của sản phẩm A?
- 2) Lập báo cáo kết quả kinh doanh theo lãi trên biến phí và xác định sản lượng, doanh thu hòa vốn và cho biết ảnh hưởng của các yếu tố còn lại (sản lượng, giá bán, định phí, biến phí) khi một trong các yếu tố này thay đổi?

Chủ đề 3: Anh (chị) hãy trình bày hiểu biết của mình về chi phí theo quan điểm kế toán quản trị, nội dung chi phí theo cách phân loại phục vụ việc ra quyết định và vận dụng lý thuyết để tư vấn cho lãnh đạo công ty với các tài liệu sau:

Doanh nghiệp Anh Tuấn có mức tiêu thụ hàng tháng là 10.000 sp, đơn giá bán X đ, biến phí đơn vị là Y đ/sp và tổng định phí là 50.000.000 đ. Công đang xem xét các phương án thay đổi kinh doanh như sau, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi.

1. Đầu tư thêm cho quảng cáo mỗi tháng 20.000.000 đ, sản lượng sẽ tăng 30%
2. Doanh nghiệp dự kiến giảm 5.000 đ biến phí đơn vị sản phẩm trong cơ cấu chi phí sản xuất, điều này khiến chất lượng sản phẩm giảm và mức tiêu thụ giảm chỉ còn 8.500 sp/tháng.
3. Tăng chi phí quảng cáo thêm 25.000.000 đồng/tháng và giảm giá bán 5.000 đ/sp với hy vọng thu nhập tăng thêm 50%
4. Thay vì trả hàng tháng 10.000.000 đồng sẽ trả theo hình thức hoa hồng trên sản phẩm bán được là 3.000đ/sp khi đó lượng bán sẽ tăng thêm 20%

Với số liệu X,Y tự thiết kế anh (chị) hãy tư vấn cho công ty lựa chọn phương án tối ưu?

Chủ đề 4: Anh/ chị hãy trình bày hiểu biết của mình về quá trình hình thành và phát triển của kế toán quản trị. Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí cho doanh nghiệp nơi mà anh chị công tác hoặc nơi anh chị có thể khảo sát.

Chủ đề 5: Anh/ chị hãy trình bày hiểu biết của mình về kế toán quản trị trong mối tương quan với chức năng quản trị doanh nghiệp. Áp dụng vào việc tổ chức kế toán quản trị cho doanh nghiệp nơi mà anh chị công tác hoặc nơi anh chị có thể khảo sát.

PHỤ LỤC 3 (Gồm 07 trang)
CÁC CHỦ ĐỀ VIẾT TIỂU LUẬN HỌC PHẦN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH NÂNG CAO
(Kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-ĐHHD ngày 06/4/2020
của Trường Đại học Hải Dương)

Chủ đề 1:

Câu 1: Cho biết nguyên tắc ghi nhận chi phí sau ghi nhận ban đầu liên quan đến TSCĐ. Hãy cho ví dụ liên quan đến chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu nhưng được ghi tăng nguyên giá TSCĐ.

Câu 2: Hiện nay theo chế độ kế toán Việt Nam quy định: Mọi tài sản, công nợ, vốn chủ sở hữu phải được ghi nhận theo “giá gốc”. Hiện nay nhiều nước trên thế giới cho phép ghi nhận tài sản, công nợ, vốn chủ sở hữu theo giá thị trường tại ngày lập báo cáo tài chính. Anh (Chị) ủng hộ “giá gốc” hay “giá thị trường”? Tại sao?

Câu 3: Công ty Đức Thịnh sản xuất sản phẩm A; đầu tháng 6/N, sản phẩm A tồn kho 7.000sp, giá thành thực tế 80.000đ/sp.

1. Nhập kho thành phẩm A từ phân xưởng sản xuất 9.000sp, giá thành thực tế 88.000đ/sp.

2. Xuất kho X sản phẩm A để bán cho khách hàng L, khách hàng L chấp nhận thanh toán với giá đã có thuế GTGT 10%: 132.000đ/sp.

3. Nhập kho 2.000 sản phẩm gửi bán kỳ trước bị khách hàng từ chối mua.

4. Xuất kho Y sp A để bán cho khách hàng K (chưa được chấp nhận thanh toán).

Yêu cầu:

1. Hãy tự cho các tham số X, Y biết rằng số sản phẩm A tồn kho cuối kỳ là

1.200sp và X, Y đều không chia hết cho 10. Công ty Đức Thịnh tính giá sản phẩm A xuất kho trong kỳ theo phương pháp nhập trước xuất trước. Xác định lãi gộp trong tháng 6/N.

2. Định khoản và phản ánh vào tài khoản trong trường hợp Công ty tính giá sản phẩm theo phương pháp nhập trước - xuất trước.

Câu 4: Công ty X hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp KCTX và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có số dư đầu kỳ của một số tài khoản kế toán như sau (ĐVT: 1.000đ):

TK 211	5.500.000	TK 331	240.000
TK 152	650.000	TK 151 (VLA)	120.000
TK 131	250.000	TK 214	550.000
TK 154	35.000	TK 155	250.000
...		...	

Trong kỳ có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

1. Mua nguyên vật liệu chính nhập kho, giá mua chưa có thuế GTGT 10% 150.000, thuế GTGT 10% đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

2. Xuất kho nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất sản phẩm 350.000, cho quản lý doanh nghiệp 15.000.

3. Tính tiền lương phải trả công nhân trực tiếp sản xuất 130.000, nhân viên quản lý phân xưởng 10.000, nhân viên quản lý doanh nghiệp 15.000.

4. Trích BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ theo tỷ lệ quy định hiện hành hạch toán vào chi phí và khấu trừ vào lương

5. Trích khấu hao tài sản cố định dùng cho sản xuất 20.000, cho quản lý DN 9.500.

6. Chi phí dịch vụ mua ngoài đã thanh toán bằng tiền mặt theo hóa đơn đã có thuế GTGT 10%: dùng cho sản xuất 16.500, cho quản lý doanh nghiệp 8.800.

7. Nhập kho toàn bộ vật liệu A đang đi đường kì trước.

8. Kết chuyển chi phí trực tiếp và các chi phí chung sang tài khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang để tính giá thành sản phẩm.

9. Cuối kỳ hoàn thành nhập kho 1.000 thành phẩm còn 100 sản phẩm làm dở. Biết chi phí sản phẩm dở dang cuối kỳ là 45.000.

10. Xuất kho 500 thành phẩm bán trực tiếp cho công ty K. Trị giá vốn 270.000, tổng giá bán bao gồm cả thuế GTGT 10% là 462.000. Sau khi trừ chiết khấu thanh toán 2% tổng giá thanh toán, khách hàng K đã thanh toán số còn lại bằng chuyển khoản.

11. Nhượng bán 1000 cổ phiếu giá gốc 10/cổ phiếu, giá bán 15/cổ phiếu. Người mua đã thanh toán bằng chuyển khoản, chi phí môi giới đã thanh toán bằng tiền mặt 3.000.

12. Nhượng bán một thiết bị sản xuất có nguyên giá 700.000 đã hao mòn 150.000 cho công ty B. Công ty B đã thanh toán bằng chuyển khoản theo giá hóa đơn chưa có thuế GTGT là 650.000, thuế GTGT 10%. Chi phí nhượng bán đã chi bằng tiền mặt 5.000.

Yêu cầu:

1. Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở công ty X.
2. Giả thiết Công ty X đánh giá sản phẩm làm dở cuối kỳ theo chi phí nguyên vật liệu chính. Hãy xác định sản phẩm làm dở cuối kỳ, tính và lập thẻ tính giá thành sản phẩm.
3. Định khoản nghiệp vụ phát sinh ở công ty K, công ty B (Biết các công ty này đều nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ).

Chủ đề 2:

Câu 1: Nguyên tắc “giá gốc” được thể hiện cụ thể trong chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam quy định về đánh giá TSCĐ hữu hình như thế nào? Thông tin liên quan đến TSCĐ hữu hình được trình bày trên bảng cân đối kế toán của DN như thế nào?

Câu 2: *Anh (Chị) hãy xây dựng dữ liệu thỏa mãn các điều kiện sau:*

- Doanh nghiệp sản xuất kế toán HTK theo phương pháp KKTX và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ;
- Đầu tháng có giá trị sản phẩm dở dang;
- Cho dữ liệu khoảng 15 nghiệp vụ phát sinh chi phí sản xuất của một loại sản phẩm trong tháng đủ để định khoản được và có đầy đủ các yếu tố chi phí sản xuất (kể cả các tài khoản cấp 2 của TK 627);
- Cho số lượng sản phẩm (SP) hoàn thành đạt tiêu chuẩn nhập kho, SP dở dang cuối tháng.

Yêu cầu:

1. Xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối tháng theo chi phí nguyên vật liệu chính và lập thẻ tính giá thành sản phẩm.

2. Định khoản các nghiệp vụ phát sinh.

3. Nếu xác định sản phẩm dở dang theo sản lượng ước tính tương đương thì cần bổ sung những điều kiện gì? Cho dữ liệu để sử dụng được số liệu đã xây dựng và tính giá trị sản phẩm dở dang, lập thẻ tính giá thành sản phẩm trong trường hợp này.

4. Giả sử trong cùng 1 quy trình công nghệ sản xuất ở trên, kết quả sản xuất thu được 2 loại sản phẩm khác nhau, để tính được giá thành của từng loại sản phẩm có thể sử dụng những phương pháp gì? Cần bổ sung những điều kiện gì? Cho số liệu minh họa gắn với dữ liệu trên.

Chủ đề 3:

Câu 1: Trình bày cơ sở hình thành, nội dung, yêu cầu của nguyên tắc phù hợp doanh thu và chi phí. Hãy phân tích sự vận dụng nguyên tắc này trong kế toán phân bổ công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp.

Câu 2: Công ty Q sản xuất sản phẩm A đầu tháng 6/N sản phẩm A tồn kho 12.000 sp, giá thành thực tế 80.000đ/sp. Trong tháng 6 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

1. Nhập kho 20.000 sản phẩm A, giá thành thực tế 75.000đ/sp

2. Xuất kho M sản phẩm A để giao cho Đại lý L, giá bán quy định đã có thuế GTGT 10% 121.000đ/sp.

3. Xuất kho N sản phẩm A để bán cho khách hàng V, giá bán đã bao gồm cả thuế GTGT 10% là 121.000đ/sp, công ty chấp nhận chiết khấu thương mại cho khách hàng V là 5%.

4. Đại lý L thanh toán $\frac{3}{4}$ lô hàng ở nghiệp vụ 2 bằng chuyển khoản sau khi trừ 10% tiền hoa hồng trên giá bán theo quy định

Yêu cầu:

1. Hãy tự cho tham số M và N biết rằng sản phẩm A tồn kho cuối kỳ 8.227 sản phẩm và các tham số này không chia hết cho 10, tính giá sản phẩm A xuất kho theo phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập

2. Hãy định khoản và phản ánh vào tài khoản biết rằng công ty N tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Xác định lại gộp trong tháng 6/N.

3. Xác định lại gộp trong tháng 6 trong trường hợp doanh nghiệp tính giá xuất kho theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Câu 3. Doanh nghiệp Hoàng Mai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, hạch toán hùn kho theo phương pháp KKTX, thuế suất thuế GTGT 10%, thuế suất thuế thu nhập DN 20%, có một số tài liệu kế toán trong năm N như sau (ĐVT 1.000.000đ):

Chỉ tiêu	Số tiền	
	Năm trước	Năm nay
Giá vốn hàng xuất bán trong kỳ	9.000.000	16.000.000
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp DV	14.000.000	23.000.000
Chiết khấu thương mại của hàng bán trong kỳ	-	110.000
Chi phí bán hàng trong kỳ	120.000	150.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	110.000	140.000
Chi phí hoạt động tài chính	20.000	50.000

Doanh thu hoạt động tài chính	70.000	100.000
Chi phí khác	-	15.000
Thu nhập khác	-	35.000

Yêu cầu:

1. Định khoản các nghiệp vụ liên quan đến các nghiệp vụ phát sinh và kết chuyển để xác định kết quả của doanh nghiệp năm N.
2. Căn cứ vào tài liệu trên đồng chí hãy lập những chỉ tiêu liên quan đến Báo cáo kết quả kinh doanh năm N.

Chủ đề 4:

Câu 1: Trong trường hợp tính giá thành phẩm xuất kho theo phương pháp đơn giá bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ, nghiệp vụ nhập kho thành phẩm đã bán kỳ trước bị khách hàng trả lại có ảnh hưởng đến giá đơn vị bình quân của thành phẩm không? Vì sao?

Câu 2: Công ty Q sản xuất sản phẩm A đầu tháng 6/N sản phẩm A tồn kho 12.000 sp, giá thành thực tế 80.000đ/sp. Trong tháng 6 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

1. Nhập kho 20.000 sản phẩm A, giá thành thực tế 75.000đ/sp
2. Xuất kho M sản phẩm A để giao cho Đại lý L, giá bán quy định đã có thuế GTGT10% 121.000đ/sp.
3. Xuất kho N sản phẩm A để bán cho khách hàng V, giá bán đã bao gồm cả thuế GTGT 10% là 121.000đ/sp, công ty chấp nhận chiết khấu thương mại cho khách hàng V là 5%.
4. Đại lý L thanh toán $\frac{3}{4}$ lô hàng ở nghiệp vụ 2 bằng chuyển khoản sau khi trừ 10% tiền hoa hồng theo quy định

Yêu cầu:

1. Hãy tự cho tham số M và N biết rằng sản phẩm A tồn kho cuối kỳ 8.227 sản phẩm và các tham số này không chia hết cho 10, tính giá sản phẩm A xuất kho theo phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập
2. Hãy định khoản và phản ánh vào tài khoản biết rằng công ty N tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Xác định lại gộp trong tháng 6/N.
3. Xác định lại gộp trong tháng 6 trong trường hợp doanh nghiệp tính giá xuất kho theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Câu 3: Công ty X hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp KCTX và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có số dư đầu kỳ của một số tài khoản kế toán như sau (ĐVT: 1.000đ):

TK 211	5.500.000	TK 331	240.000
TK 152	650.000	TK 151 (VLA)	120.000
TK 131	250.000	TK 214	550.000
TK 154	35.000	TK 155	250.000

Trong kỳ có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

1. Mua nguyên vật liệu chính nhập kho, giá mua chưa có thuế GTGT 10% 150.000, thuế GTGT 10% đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

2. Xuất kho nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất sản phẩm 350.000, cho quản lý doanh nghiệp 15.000.

3. Tính tiền lương phải trả công nhân trực tiếp sản xuất 130.000, nhân viên quản lý phân xưởng 10.000, nhân viên quản lý doanh nghiệp 15.000.

4. Trích BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ theo tỷ lệ quy định hiện hành hạch toán vào chi phí 23,5% và khấu trừ vào lương 10,5%.

5. Trích khấu hao tài sản cố định dùng cho sản xuất 20.000, cho quản lý DN 9.500.

6. Chi phí dịch vụ mua ngoài đã thanh toán bằng tiền mặt theo hóa đơn đã có thuế GTGT 10%: dùng cho sản xuất 16.500, cho quản lý doanh nghiệp 8.800.

7. Nhập kho toàn bộ vật liệu A đang đi đường kì trước.

8. Kết chuyển chi phí trực tiếp và các chi phí chung sang tài khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang để tính giá thành sản phẩm.

9. Cuối kỳ hoàn thành nhập kho 1.000 thành phẩm còn 100 sản phẩm làm dở. Biết chi phí sản phẩm dở dang cuối kỳ là 45.000.

10. Xuất kho 500 thành phẩm bán trực tiếp cho công ty K. Trị giá vốn 270.000, tổng giá bán bao gồm cả thuế GTGT 10% là 462.000. Sau khi trừ chiết khấu thanh toán 2% tổng giá thanh toán, khách hàng K đã thanh toán số còn lại bằng chuyển khoản.

11. Nhượng bán 1000 cổ phiếu giá gốc 10/cổ phiếu, giá bán 15/cổ phiếu. Người mua đã thanh toán bằng chuyển khoản, chi phí môi giới đã thanh toán bằng tiền mặt 3.000.

12. Nhượng bán một thiết bị sản xuất có nguyên giá 700.000 đã hao mòn 150.000 cho công ty B. Công ty B đã thanh toán bằng chuyển khoản theo giá hóa đơn chưa có thuế GTGT là 650.000, thuế GTGT 10%. Chi phí nhượng bán đã chi bằng tiền mặt 5.000.

Yêu cầu:

1. Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở công ty X.
2. Giả thiết Công ty X đánh giá sản phẩm làm dở cuối kỳ theo chi phí nguyên vật liệu chính. Hãy xác định sản phẩm làm dở cuối kỳ, tính và lập thẻ tính giá thành sản phẩm.
3. Định khoản nghiệp vụ phát sinh ở công ty K, công ty B (Biết các công ty này đều nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ).

Chủ đề 5:

Câu 1: Tại phòng kế toán Công ty ABC, có tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm A quý I/N như sau: (ĐVT: nghìn đồng)

1. DN không có sản phẩm tồn kho đầu kỳ

Quy trình sản xuất không có sản phẩm dở dang

Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

Thuế GTGT được khấu trừ, thuế suất 10%

Bán hàng theo phương thức trực tiếp thu tiền ngay

Toàn bộ sản phẩm sản xuất ra đều nhập kho

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Chi phí vật liệu trực tiếp	
2	Chi phí nhân công trực tiếp	

3	Chi phí sản xuất chung	
4	Chi phí bán hàng	
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	
6	Thuế thu nhập DN phải nộp (hiện hành)	
7	Giá vốn của hàng đã bán trong kỳ bị trả lại nhập kho	
8	Doanh thu bán hàng trong kỳ	
9	Doanh thu của hàng đã bán bị trả lại trong kỳ	
10	Giá thành sản phẩm tồn kho cuối kỳ	

Yêu cầu:

1. Hãy cho các số liệu hợp lý theo các chỉ tiêu trên
2. Tính toán và lập các định khoản kế toán có liên quan quý I/N
3. Lập các chỉ tiêu có liên quan trên báo cáo tài chính “ Kết quả hoạt động kinh doanh” quý I/N?

Câu 2: Trích tài liệu tại doanh nghiệp HT như sau (DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, nộp thuế GTGT theo pp khấu trừ) đơn vị tính 1.000đồng.

I. Số dư đầu tháng 12/N của một số TK:

TK 155: 9.000.000 (Số lượng TP A 100.000)

TK 157: 900.000 (Số lượng thành phẩm A 10.000 gửi bán cho đại lý B với tổng giá bán đã bao gồm thuế GTGT 1.320.000, hoa hồng đại lý 3% trên tổng giá bán)

TK 421: 840.000.000

II. Trong tháng 12/N có các tài liệu sau

1. Trong tháng 12/N nhập kho 110.000 sản phẩm A từ sản xuất tổng giá thành thực tế 10.324.000;
2. Ngày 6/12, xuất kho 60.000 thành phẩm A bán trực tiếp cho công ty H, tổng giá thanh toán 7.920.000. Công ty H chấp nhận thanh toán (theo thỏa thuận thời hạn thanh toán trong vòng 3 ngày khách hàng được hưởng chiết khấu thanh toán 1% trên tổng số tiền thanh toán)
3. Ngày 8/12 công ty H chuyển TGNH thanh toán số tiền mua hàng ngày 6/12, số tiền đã trừ chiết khấu thanh toán được hưởng. Doanh nghiệp đã nhận được giấy báo Có của NH.
4. Ngày 10/12, DN nhận được công văn của công ty H thông báo có 10.000 sản phẩm A bị kém chất lượng; DN đã đồng ý nhận lại nhận lại và nhập kho số sản phẩm kém phẩm chất đó, đồng thời chuyển TGNH trả lại tiền hàng cho công ty H (DN đã nhận được báo Nợ)
5. Ngày 15/12 doanh nghiệp nhận được giấy báo Có của ngân hàng báo đại lý B đã thanh toán số tiền hàng cho số hàng gửi bán đại lý tháng trước với số lượng 8.000 sản phẩm sau khi đã giữ lại hoa hồng được hưởng. Số còn lại không đảm bảo chất lượng đã trả lại cho DN và DN đã làm thủ tục nhập kho

6. Ngày 15/12 doanh nghiệp xuất kho 35.000 thành phẩm A bán trực tiếp cho công ty K, doanh nghiệp đã nhận được tiền theo giấy báo Có của NH, tổng số tiền 4.620.000.

7. Ngày 20/12 doanh nghiệp nhận được công văn của công ty K thông báo là số sản phẩm A bị kém chất lượng, Công ty K đề nghị doanh nghiệp giảm giá 10% giá trị lô hàng trên tổng giá thanh toán. DN đã có văn bản đồng ý đồng thời chuyển TGNH trả lại tiền hàng cho công ty K (DN đã nhận giấy báo Có)

8. Ngày 24/12, DN xuất kho giao bán trực tiếp cho đơn vị Z 30.000 thành phẩm A, tổng số tiền 3.960.000. Đơn vị Z đã chấp nhận thanh toán nhưng chưa trả tiền.

9. Ngày 30/12, DN xuất kho giao bán trực tiếp cho đơn vị Z 20.000 thành phẩm A, tổng số tiền thanh toán là: 2.640.000. Tổng số hàng mua trong tháng 12 của đơn vị Z đã đạt được mức hưởng chiết khấu là 5% trên tổng giá thanh toán. Số tiền này được trừ vào số tiền thanh toán ngay trên hóa đơn mua hàng lần cuối của công ty Z.

10. Ngày 31/12, Công ty Z thanh toán cho DN số tiền hàng tháng 12/N sau khi trừ đi chiết khấu (DN đã nhận được giấy báo Có)

11. Chi phí bán hàng khác trong tháng tập hợp được 105.000

12. Chi phí quản lý DN đã tập hợp được 150.000

13. Doanh thu tài chính đã tập hợp được 30.000

14. Chi phí tài chính 20.000

15. Xác định lợi nhuận sau thuế

Yêu cầu:

1. Tính toán, lập định khoản kế toán

2. Thực hiện yêu cầu 1 trong trường hợp doanh nghiệp HT kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

3. Thực hiện yêu cầu 1 trong trường hợp doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp với trị giá hàng mua vào trong tháng 12/N là 13.000.000

Kết quả kiểm kê thực tế ngày 31/12/N số lượng thành phẩm tồn kho năm N là 77.000 thành phẩm.

Thành phẩm xuất kho tính theo giá thực tế bình quân gia quyền.

PHỤ LỤC 4 (Gồm 01 trang)
CÁC CHỦ ĐỀ VIẾT TIỂU LUẬN HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

*(Kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-ĐHHD ngày 06/4/2020
của Trường Đại học Hải Dương)*

Chủ đề 1: Anh/Chị đề xuất một đề cương luận văn thạc sỹ, trong đó chỉ rõ các nội dung trọng tâm sau:

1. Tên đề tài luận văn thạc sỹ
2. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu
3. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài nghiên cứu (tối thiểu 10 công trình)
4. Mục tiêu nghiên cứu
 - 4.1. Mục tiêu chung
 - 4.2. Mục tiêu cụ thể
5. Câu hỏi nghiên cứu
6. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài
7. Phương pháp nghiên cứu
8. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài nghiên cứu
9. Kết cấu của đề tài nghiên cứu
10. Kế hoạch thực hiện

Chủ đề 2: Anh/Chị đề xuất một bài báo khoa học (tạp chí, hội thảo), trong đó thể hiện rõ các nội dung sau:

1. Tên bài báo
2. Tóm tắt
3. Giới thiệu
4. Nội dung
5. Kết quả và thảo luận
6. Kết luận
7. Tài liệu tham khảo
8. Giới thiệu tác giả (học viên): Họ và tên, năm sinh, tốt nghiệp đại học ngành..., nơi công tác, chuyên môn công tác, lĩnh vực nghiên cứu.

Chủ đề 3: Anh/Chị trình bày một thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở theo đúng các qui định hiện hành.

Chủ đề 4: Anh/Chị hãy phân tích và cho ví dụ minh họa các phương pháp thu thập thông tin trong nghiên cứu khoa học

Chủ đề 5: Anh/Chị hãy phân tích và cho ví dụ minh họa việc xây dựng luận điểm khoa học và chứng minh luận điểm khoa học

PHỤ LỤC 5 (Gồm 01 trang)

CÁC CHỦ ĐỀ VIẾT TIỂU LUẬN HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KINH TẾ

*(Kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-ĐHHD ngày 06/4/2020
của Trường Đại học Hải Dương)*

Dựa trên kiến thức đã được học học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế và kiến thức chuyên môn công tác hoặc lĩnh vực nghiên cứu của Anh/Chị, hãy đề xuất một đề cương luận văn thạc sỹ, trong đó thể hiện rõ các nội dung trọng tâm sau:

1. Tên đề tài luận văn thạc sỹ
2. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu
3. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài nghiên cứu (tối thiểu 10 công trình)
4. Mục tiêu nghiên cứu
 - 4.1. Mục tiêu chung
 - 4.2. Mục tiêu cụ thể
5. Câu hỏi nghiên cứu
6. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài
7. Phương pháp nghiên cứu
8. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài nghiên cứu
9. Kết cấu của đề tài nghiên cứu
10. Kế hoạch thực hiện./.

PHỤ LỤC 6 (Gồm 01 trang)
CÁC CHỦ ĐỀ VIẾT TIỂU LUẬN HỌC PHẦN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG
(Kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-ĐHHD ngày 06/4/2020
của Trường Đại học Hải Dương)

Chủ đề 1: Khái niệm và mục tiêu của Quản lý Tài chính Công? Phân tích mối quan hệ giữa Quản lý Tài chính Công với “tứ trụ” quản lý nhà nước tốt?

Chủ đề 2: NSNN? Các nguyên tắc quản lý NSNN?

Chủ đề 3: Các yêu cầu quản lý ngân sách chuyển trọng tâm vào kết quả đầu ra

Chủ đề 4: Phân cấp NSNN và nội dung phân cấp NSNN?

Chủ đề 5: Chuẩn bị dự toán? Các căn cứ chuẩn bị dự toán? Phân tích các phương pháp và các bước trong quá trình chuẩn bị và quyết định dự toán NSNN?

Chủ đề 6: Các yêu cầu trong chấp hành dự toán NSNN?

Chủ đề 7: Trình bày khái niệm về cân đối ngân sách? Giải pháp tổ chức cân đối NSNN ở Việt Nam?

PHỤ LỤC 7 (Gồm 03 trang)
CÁC CHỦ ĐỀ VIẾT TIỂU LUẬN HỌC PHẦN PHÂN TÍCH KINH TẾ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-ĐHHD ngày 06/4/2020
của Trường Đại học Hải Dương)

Chủ đề 1: Giả sử Anh/Chị đang làm việc trong Công ty TNHH thép Thành Đông. Công ty chuyên sản xuất các loại thép xây dựng. Anh/Chị hãy hoàn thiện các bảng số liệu sau và thực hiện các yêu cầu sau:

Bảng 01: Kết quả sản xuất của công ty Thành Đông năm N

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	KH	TH
1. Tổng giá trị sản xuất		
2. Giá trị sản lượng hàng hoá		
3. Giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện		
4. Tổng chi phí kinh doanh		

Bảng 02: Kết quả sản xuất của công ty Thành Đông Năm N

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Sản phẩm	Thứ hạng	Số lượng (kg)		Đơn giá bán	
		KH	TH	KH	TH
X	Loại 1				
	Loại 2				
Y	Loại 1				
	Loại 2				
	Loại 3				

Yêu cầu:

1. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất về quy mô của công ty. Tính toán và nhận xét hệ số sản xuất hàng hoá.
2. Phân tích chất lượng sản phẩm theo phương pháp thích hợp. Nêu lý do đã lựa chọn phương pháp được sử dụng.
3. So sánh phương pháp phân tích nhân tố thay thế liên hoàn và phương pháp số chênh lệch, cho ví dụ đơn giản để minh hoạ.

Chủ đề 2: Giả sử Anh/Chị đang làm việc tại Công Ty TNHH Dệt Len Chân Hưng Hải Dương. Anh chị hãy tự thu thập số liệu theo mẫu sau trong năm N của công ty và thực hiện các yêu cầu sau

(ĐVT: 1000 đồng)

Chỉ tiêu	KH	TH
1. Khối lượng sản phẩm (mét)		
2. Số công nhân sản xuất – CNSX (người)		
3. Số ngày làm việc bình quân 1 CNSX (ngày)		
4. Số giờ làm việc bình quân ngày 1 CNSX (giờ)		
5. Quỹ tiền lương của CNSX (nghìn đồng)		

Yêu cầu:

1. Phân tích tình hình sử dụng số lượng lao động
2. Xây dựng phương trình thể hiện mối quan hệ giữa khối lượng sản phẩm và các nhân tố ảnh hưởng
3. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch về khối lượng sản phẩm và các nhân tố ảnh hưởng

4. Khi sử dụng phương pháp cơ cấu (tỷ trọng) để đánh giá chất lượng của những sản phẩm có phân chia thứ hạng trong công ty cần lưu ý những điều kiện nào, cho ví dụ minh họa?

Chủ đề 3: Giả sử Anh/Chị đang làm việc tại Công ty cổ phần may mặc Tứ Kỳ. Anh/Chị hãy hoàn thiện bảng số liệu sau và thực hiện các yêu cầu về tình hình sản xuất của công ty.

Bảng 1: Tình hình sử dụng nguyên vật liệu của công ty Tứ Kỳ năm N

(ĐVT: 1000 đồng)

Sản phẩm	Loại vật liệu	Định mức tiêu hao NVL (mét/chiếc)		Đơn giá mua NVL	
		KH	TH	KH	TH
X	A				
	B				
	C				
Y	D				
	E				

Bảng 2: Tình hình sản xuất sản phẩm của công ty Tứ kỳ trong năm N

Sản phẩm	Sản lượng (chiếc)		Phế liệu thu hồi (đồng)	
	KH	TH	KH	TH
X				
Y				

Yêu cầu:

1. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch khoản mục chi phí NVL trực tiếp để sản xuất đơn vị sản phẩm X
2. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch tổng chi phí NVL trực tiếp để sản xuất cả hai loại sản phẩm trên
3. So sánh phương pháp giá đơn vị bình quân và tỷ trọng trong đánh giá chất lượng sản phẩm, cho ví dụ minh họa?

Chủ đề 4: Giả sử Anh/Chị đang làm việc tại Công ty cổ phần may mặc Cẩm Giàng. Anh/Chị hãy hoàn thiện bảng số liệu sau và thực hiện các yêu cầu về tình hình sản xuất của công ty.

Bảng 01: Kết quả sản xuất của công ty cổ phần may mặc Cẩm Giàng

(ĐVT: 1000 đồng)

Sản phẩm	Số lượng (chiếc)		Giá thành đơn vị		Đơn giá bán	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH
A						
B						
C						

Biết đơn giá bán các sản phẩm trên của công ty chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, với mức thuế suất 10%. Sản lượng sản phẩm sản xuất trùng với sản lượng sản phẩm tiêu thụ.

Yêu cầu:

1. Đánh giá khái quát tình hình thực hiện kế hoạch giá thành sản xuất sản phẩm của toàn bộ sản phẩm hàng hoá.
2. Phân tích tình hình thực hiện chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản lượng hàng hoá sản xuất.
3. Tại sao nhân tố cơ cấu sản phẩm sản xuất không ảnh hưởng đến chỉ tiêu chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản lượng hàng hoá sản xuất.
4. Trình bày mối quan hệ giữa định mức tiêu hao nguyên vật liệu, chất lượng nguyên vật liệu và đơn giá mua nguyên vật liệu. Cho ví dụ minh hoạ.

Chủ đề 5: Giả sử Anh chị đang làm việc tại Công ty cổ phần may mặc Thanh Miện. Anh/Chị hãy hoàn thiện bảng số liệu sau và thực hiện các yêu cầu về tình hình sản xuất của công ty.

Bảng 01: Tài liệu trong tháng 8 của công ty cổ phần may mặc Thanh Miện

(ĐVT: 1000 đồng)

Chỉ tiêu	KH	TH
A.Số lao động bình quân, trong đó:		
1. Công nhân sản xuất phân xưởng 1		
2. Công nhân sản xuất phân xưởng 2		
3. Nhân viên hành chính		
4. Nhân viên quản lý phân xưởng		
B. Tiền lương bình quân.		
1. Công nhân sản xuất phân xưởng 1		
2. Công nhân sản xuất phân xưởng 2		
3. Nhân viên hành chính		
4. Nhân viên quản lý phân xưởng		
C. Khối lượng sản phẩm trong tháng của công ty (Chiếc)		

Yêu cầu:

1. Phân tích tình hình sử dụng số lượng lao động
2. Phân tích cơ cấu lao động
3. Đánh giá khái quát tình hình thực hiện kế hoạch quỹ tiền lương.
4. Nếu muốn tiết kiệm chi phí tiền lương mà không làm giảm tiền lương bình quân một lao động thì doanh nghiệp cần phải có những biện pháp nào?

PHỤ LỤC 8 (Gồm 01 trang)
CÁC CHỦ ĐỀ VIẾT TIỂU LUẬN HỌC PHẦN QUẢN LÝ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-ĐHHD ngày 06/4/2020
của Trường Đại học Hải Dương)

Anh/Chị lựa chọn một trong 5 chủ đề tiểu luận dưới đây:

1. Anh/Chị hãy phân tích một yếu tố mà Anh/Chị cho là mang tính quyết định thúc đẩy sự phát triển khoa học và công nghệ tại đơn vị Anh/Chị đang công tác?
2. Anh/Chị hãy phân tích lựa chọn công nghệ theo mức độ hiện của công nghệ? Vận dụng cho ví dụ cụ thể ảnh hưởng tích cực/tiêu cực do việc lựa chọn công nghệ phù hợp/không phù hợp theo mức độ hiện đại của công nghệ?
3. Anh/Chị hãy phân tích lựa chọn công nghệ theo nhóm người hưởng lợi mục tiêu? Vận dụng cho ví dụ cụ thể ảnh hưởng tích cực/tiêu cực do việc lựa chọn công nghệ phù hợp/không phù hợp theo nhóm người hưởng lợi mục tiêu?
4. Anh/Chị hãy phân tích lựa chọn công nghệ theo nguồn lực đầu vào? Vận dụng cho ví dụ cụ thể ảnh hưởng tích cực/tiêu cực do việc lựa chọn công nghệ phù hợp/không phù hợp theo nguồn lực đầu vào?
5. Anh/Chị hãy phân tích lựa chọn công nghệ theo sự hòa hợp? Vận dụng cho ví dụ cụ thể ảnh hưởng tích cực/tiêu cực do việc lựa chọn công nghệ phù hợp/không phù hợp theo sự hòa hợp?

PHỤ LỤC 9 (Gồm 01 trang)
CÁC CHỦ ĐỀ VIẾT TIỂU LUẬN HỌC PHẦN TRIẾT HỌC
(Kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-ĐHHD ngày 06/4/2020
của Trường Đại học Hải Dương)

Anh/Chị lựa chọn một trong 7 câu để viết tiểu luận dưới đây:

Câu 1. Nội dung cơ bản của triết học Phật giáo trong lịch sử triết học Ấn Độ cổ, trung đại. Liên hệ vai trò của Phật giáo ở Việt Nam?

Câu 2. Anh/chị hãy phân tích cơ sở lý luận, nêu ra các yêu cầu phương pháp luận của nguyên tắc khách quan của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng như thế nào vào sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay?

Câu 3. Phân tích nội dung của nguyên tắc toàn diện. Cho biết trong thực tiễn, anh /chị đã vận dụng nguyên tắc đó như thế nào?

Câu 4. Phân tích nội dung của nguyên tắc lịch sử cụ thể. Cho biết trong thực tiễn, anh /chị đã vận dụng nguyên tắc đó như thế nào ?

Câu 5. Phân tích nội dung của nguyên tắc phát triển. Anh /chị vận dụng nó như thế nào trong hoạt động thực tiễn?

Câu 6. Trình bày lịch sử của phép biện chứng, những nội dung cơ bản của phép biện chứng và sự vận dụng những nguyên tắc phương pháp luận được rút ra từ sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay?

Câu 7. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về lý luận và thực tiễn, quan hệ giữa lý luận và thực tiễn? Đảng ta vận dụng quan hệ này vào việc đổi mới tư duy lý luận như thế nào?

PHỤ LỤC 10 (Gồm 01 trang)
CÁC CHỦ ĐỀ VIẾT TIỂU LUẬN HỌC PHẦN QUẢN TRỊ HỌC
(Kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-ĐHHD ngày 06/4/2020
của Trường Đại học Hải Dương)

Chuyên đề 1: Công tác tạo động lực lao động bằng công cụ kinh tế (lương, thưởng, phúc lợi) trong cơ quan đang làm việc của Anh (Chị)

Chuyên đề 2: Công tác tạo động lực lao động bằng công cụ phi kinh tế (điều kiện làm việc, đánh giá công việc, thăng tiến, văn hóa thể thao, động viên tinh thần) trong cơ quan đang làm việc của Anh (Chị)

Chuyên đề 3: Công tác xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động trong cơ quan đang làm việc của Anh (Chị)

Chuyên đề 4: Thực trạng quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp của Việt Nam hiện nay

Chuyên đề 5: Giải pháp thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp trong bối cảnh có dịch bệnh Covid-19 hiện nay ở Việt Nam (Lấy một doanh nghiệp mà Anh (Chị) biết)

Lưu ý:

+ Độ dài tiểu luận từ 7-10 trang A4, chữ TimesnewRoman cỡ 14, giãn dòng 1,5

+ Cấu trúc:

1. Đặt vấn đề
2. Khái niệm, nội dung lý thuyết theo chủ đề
3. Phân tích thực trạng của chủ đề
4. Đánh giá, nhận xét
5. Đưa ra các ý kiến giải pháp (nếu có)
6. Kết luận

PHỤ LỤC 11 (Gồm 01 trang)
CÁC CHỦ ĐỀ VIẾT TIỂU LUẬN HỌC PHẦN KINH TẾ QUỐC TẾ
(Kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-ĐHHD ngày 06/4/2020
của Trường Đại học Hải Dương)

Chủ đề 1: Hãy trình bày nội dung chính của lý thuyết lợi thế cạnh tranh và liên hệ với nền kinh tế Việt nam

Chủ đề 2: Hãy trình bày nội dung chính của các chính sách của nhà nước về kinh tế quốc tế và lấy một chính sách của nhà nước Việt nam để minh họa

Chủ đề 3: Hãy trình bày nội dung chính của Lý thuyết lợi thế so sánh và vận dụng phân tích một số sản phẩm của Việt nam

Chủ đề 4: Hãy trình bày nội dung chính về ASEAN/AFTA và phân tích ý nghĩa của nó đối với nền kinh tế nước ta

Chủ đề 5: Hãy trình bày những nội dung chính của tổ chức WTO và phân tích ý nghĩa đối với nền kinh tế nước ta

Chủ đề 6: Hãy trình bày bối cảnh quan hệ kinh tế quốc tế của Việt nam trước Đổi mới (1986) và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta trong thời kỳ Đổi mới

Chủ đề 7: Hãy trình bày và phân tích những kết quả hội nhập kinh tế quốc tế nổi bật của nước ta trong quá trình Đổi mới vừa qua và các bài học được rút ra.

Chủ đề 8: Hãy trình bày những chủ trương chủ yếu của Đảng cộng sản Việt Nam về hội nhập kinh tế quốc tế trong quá trình Đổi mới từ 1986 đến nay và kết quả thể chế hóa các chủ trương đó thông qua Nhà nước.

Chủ đề 9: Hãy trình bày tác động của hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước ta trong thời kỳ Đổi mới đối với phát triển kinh tế- xã hội của địa phương (tỉnh/huyện) của anh/chị và rút ra bài học.

Yêu cầu đối với bài tiểu luận:

- 1) Viết ngắn gọn, dễ hiểu
- 2) Lô gic
- 3) Không quá 20 trang
- 4) Tuân thủ các quy định của Nhà nước và của Trường đối với tiểu luận (tài liệu tham khảo, trích dẫn, ...)